TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2020/HS-ST
Ngày 18/9/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thư.

Bà Trương Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Lê Trương C**; sinh năm 1985 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trương S và bà Trương Thị C; vợ: Trương Thị H (đã ly hôn) và có 01 con; tiền sự: Ngày 06/01/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định áp dụng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã; ngày 15/6/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hoằng T ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm Giáo dục lao động xã hội để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2020 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1959. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Anh Lê Văn G, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19^{h} ngày 25/6/2020, Lê Trương C từ nhà ở thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đi bộ ra khu vực trước cổng nhà bà Nguyễn Thị V ở cùng thôn, C nhìn thấy chiếc xe máy Cub Thailan biển số 36AA-008… của bà V dựng trước cổng đang cắm chìa khóa trong ổ khóa điện, thấy không có người trông coi, C vào trộm cắp chiếc xe máy rồi điều khiển đi theo hướng xã T - Đ để tiêu thụ. Sau khi đem đi tiêu thụ không được C quay về qua Ủy ban nhân dân xã T thì bị anh Lê Văn G (con trai bà V) phát hiện đuổi theo, C bỏ xe lại và đi về nhà, anh G thu được xe đem giao nộp cho cơ quan Công an. Ngày 26/6/2020 Lê Trương C đã đến cơ quan Công an huyện H đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Theo báo cáo của bà V, chiếc xe máy bị trộm cắp bà mua của chị Lê Thị Khuê ở xã A, thành phố Thanh Hóa vào năm 2016 trị giá 7.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 28/HĐĐG-HH ngày 30/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoằng Hóa kết luận: Chiếc xe máy trị giá 4.000.000 đồng.

Sau khi định giá tài sản Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã trả lại tài sản cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 64/CT-VKSHH-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Trương C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo Lê Trương C khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, hình phạt từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù và buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều

tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 19^{h} ngày 25/6/2020, Lê Trương C đi bộ ra khu vực trước cổng nhà bà Nguyễn Thị V ở thôn L, xã T, C nhìn thấy chiếc xe máy Cub Thailan biển số 36AA-008… của bà V dựng trước cổng đang cắm chìa khóa trong ổ khóa điện, thấy không có người trông coi, Chung vào trộm cắp chiếc xe máy rồi điều khiển đi theo hướng xã T - Đ để tiêu thụ. Sau khi đem đi tiêu thụ không được C quay về qua Ủy ban nhân dân xã T thì bị anh Lê Văn G (con trai bà V) phát hiện đuổi theo, C bỏ xe lại và đi về nhà, anh G thu được xe đem giao nộp cho cơ quan Công an.

Kết luận định giá tài sản số 28/HĐĐG-HH ngày 30/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoằng Hóa kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Cub Thailan biển kiểm soát 36AA-008… trị giá 4.000.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Lê Trương C thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, với động cơ tư lợi muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội và cần thiết cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về việc thực hiện hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đầu thú. Do đó áp dụng các quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã có Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã và Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm Giáo dục lao động xã hội để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục đưa vào

cơ sở cai nghiện bắt buộc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T do đó khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về nhân thân của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Chiếc xe máy nhãn hiệu Cub Thailan biển kiểm soát 36AA-008… đã được trả lại cho chủ sở hữu, bị hại không có yêu cầu gì nên không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trương C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Trương C **09** (*Chín*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2020.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Trương C chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa.*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa.*
- *Công an huyện Hoằng Hóa.*
- *Cơ quan THA hình sự huyện Hoằng Hóa.*
- *Chi cục THA dân sự huyện Hoằng Hóa.*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.*
- *Bị cáo.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*